

MẪU HỘP GIẤY



MẪU TÚP NHÔM

Handwritten signature



* Ghi chú: Số lô SX & Hạn dùng được dập chìm ở đáy túp

Mẫu tờ hướng dẫn sử dụng

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

LOTUSALIC

Thuốc mỡ bôi da

CÔNG THỨC: Mỗi 100 gam kem có chứa:

Bethamethason dipropionat.....0,064 g

Acid salicylic.....3 g

Tá dược: Parafin rắn, Vaselin vừa đủ.....100 g

CHỈ ĐỊNH:

Thuốc được chỉ định làm giảm những biểu hiện viêm của bệnh da dày sừng và bệnh da khô có đáp ứng với corticoid như: bệnh vẩy nến, viêm da dị ứng mạn tính, viêm thần kinh da (lichen simplex mạn) lichen phẳng, eczema, bệnh tổ đũa, bệnh vẩy cá, viêm da tiếp xúc.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Bôi 1 lớp mỏng thuốc mỡ bao phủ hoàn toàn lên vùng da bị bệnh, 2 lần mỗi ngày vào buổi sáng và tối. Không nên điều trị liên tục quá 8 ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Tổn thương nhiễm trùng nguyên phát ở da (nguồn gốc vi khuẩn, nấm, virus, ký sinh trùng)

Các tổn thương loét.

Không dùng cho nhãn khoa

THẬN TRỌNG:

Nếu có hiện tượng không dung nạp tại chỗ, phải ngừng điều trị

Không nên bôi lên mặt, vùng hậu môn, sinh dục.

Tránh bôi thuốc lên diện rộng hoặc dưới lớp băng kín và bôi thành lớp dày. Có thể gây tác dụng toàn thân khi dùng quá nhiều.

Cần thận trọng khi bôi trên các đầu chi người bệnh suy giảm tuần hoàn ngoại vi và người đái tháo đường.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai: tính an toàn của corticoide dùng tại chỗ sử dụng cho phụ nữ có thai chưa được xác định. Chỉ dùng khi lợi ích trị liệu cao hơn nguy cơ có thể gây ra cho thai nhi. Không nên dùng với một liều lượng lớn hay với thời gian kéo dài cho phụ nữ mang thai.

Phụ nữ cho con bú: Do không biết được rằng dùng corticoide tại chỗ có thể đưa đến sự hấp thu toàn thân đủ để có thể tìm thấy được thuốc trong sữa mẹ, nên quyết định ngưng cho con bú hay ngưng thuốc, cần lưu ý đến tầm quan trọng của thuốc đối với người mẹ, hoặc theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Tăng nguy cơ nhiễm độc gan nếu corticoide được dùng cùng với paracetamol liều cao hoặc trường diễn

- Thuốc chống đái tháo đường uống hoặc insulin: Glucocorticoid có thể làm tăng nồng độ glucose huyết

- Glycosid digitalis: Dùng đồng thời với glucocorticoid có thể làm tăng khả năng loạn nhịp tim hoặc độc tính của digitalis kèm với hạ kali huyết

- Phenobarbiton, phenytoin, rifampicin hoặc ephedrin có thể làm tăng chuyển hóa và làm giảm tác dụng điều trị của Betamethason

- Dùng đồng thời corticoide với các thuốc chống đông loại coumarin có thể làm tăng hoặc giảm tác dụng chống đông

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Có thể xảy ra: Khô da, kích ứng, ngứa, viên nang lông, rậm lông, teo da, nổi vẩn da, nốt nẻ, viêm quanh miệng, liệt da, cảm giác bỏng, nổi ban dạng viên nang bã, viêm da

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC, DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Dược lực học:

- Betamethason là một corticoide tổng hợp, có tác dụng glucocorticoid rất mạnh. Bethamethason có tác dụng kháng viêm, chống dị ứng. Betamethason bôi ngoài da để trị nhiều bệnh cần chỉ định dùng corticoide

- Acid salicylic dùng tại chỗ có tác dụng làm tróc mạnh lớp sừng da và sát khuẩn nhẹ khi bôi lên da. Ở nồng độ thấp, thuốc có tác dụng tạo hình lớp sừng; Ở nồng độ cao (>1%), thuốc có tác dụng làm tróc lớp sừng. Acid salicylic làm mềm và phá hủy lớp sừng bằng cách hydrat hóa nội sinh, có thể do làm giảm pH, làm cho lớp biểu mô bị sừng hóa phồng lên, sau đó bong tróc ra. Thuốc có tác dụng chống nấm yếu, nhờ làm bong lớp sừng ngăn chặn nấm phát triển và giúp cho các thuốc chống nấm thấm vào da.

Dược động học:

- Betamethason dễ được hấp thu khi dùng tại chỗ, khi bôi đặc biệt nếu băng kín hoặc khi da bị rách có thể có một lượng Betamethason được hấp thu đủ cho tác dụng toàn thân. Betamethason phân bố nhanh chóng vào tất cả các mô trong cơ thể. Thuốc qua nhau thai và có thể bài xuất vào sữa mẹ với một lượng nhỏ. Chuyển hóa chủ yếu ở gan, thận và bài xuất vào nước tiểu

- Acid salicylic được hấp thu dễ dàng qua da và bài tiết chậm qua nước tiểu

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

- **Triệu chứng:** Sử dụng Lotusalic tại chỗ quá mức hay kéo dài có thể dà nên hoạt động chức năng tuyến yên- thượng thận, đưa đến kết quả thiếu năng thượng thận thứ phát, cho các biểu hiện tăng tiết tuyến thượng thận, bao gồm bệnh Cushing

Sử dụng chế phẩm chứa acid salicylic quá nhiều và kéo dài có thể gây ra các triệu chứng ngộ độc salicylat

- **Điều trị:** Trường hợp ngộ độc mãn, nên ngừng thuốc từ từ. Điều trị ngộ độc acid salicylic nên áp dụng các biện pháp để loại salicylate nhanh chóng ra khỏi cơ thể. Uống natri bicarbonat để kiềm hóa nước tiểu và gây lợi tiểu

LỜI KHUYẾN CÁO:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của thầy thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sỹ

TRÌNH BÀY: Tuýp 15 gam, Hộp 1 tuýp kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Nên sử dụng trong vòng 30 ngày kể từ khi mở nắp tuýp thuốc



MEDIPHARCO

CTCP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD

8 Nguyễn Trường Tộ - Tp. Huế - Việt Nam

ĐT: 054.3823099 - 3827215 Fax: 054.3826077

Huế, ngày 25 tháng 4 năm 2011



DS. Phạm Thị Bình